

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST

Ngày 14 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Nguyễn Nam Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Knh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Khúc Thị H, sinh ngày 03/02/1987 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 171, khu 05, thị trấn D, huyện Th, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Ngọc Tr và bà Trịnh Thị Kh; Chưa có chồng, con; Tiền án: Bản án số 63/2009/HSST ngày 20/10/2009 của TAND huyện Th, tỉnh T xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Chấp hành xong bản án ngày 01/9/2014; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 24/2016/HSST ngày 22/4/2016 của TAND huyện Th, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Chấp hành xong bản án ngày 02/3/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 04/10/2020 đến ngày 13/10/2020 chuyển tạm giam đến nay; Trích xuất, Có mặt.

* *Bị hại:* Chị La Hồng Ng, sinh năm 2000; Trú tại: Số nhà 01, ngõ 455, đường L, tổ 15, phường K, thành phố T, tỉnh T (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967; Trú tại: Số nhà 20, ngõ 455, đường L, tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt).
- Anh Lê Anh T, sinh năm 1989; Trú tại: Số nhà 01, ngõ 455, đường L, tổ 15, phường K, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt).
- Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1965; Trú tại: Số nhà 32, ngõ 455, đường L, tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 04/10/2020 tại số nhà 01, ngách 21, ngõ 455, đường L, tổ 15, phường K, thành phố T, quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang Khúc Thị H đang thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu Sunra, sơn màu cam, biển số 29MĐ2 - 016.76 của chị La Hồng Ng.

Quá trình điều tra Khúc Thị H khai nhận: Do không có tiền tiêu sai nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, H và Vũ Hữu K, sinh năm 1984, trú tại số nhà 131, đường N, tổ 19, phường K, thành phố T, tỉnh T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mio, sơn màu xanh (H không nhớ biển số xe) chở H đi quanh khu vực thành phố T xem ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày K và H đi đến ngách 21, ngõ 455, đường L, phường K, thành phố T phát hiện tại chân cầu thang tầng 01 nhà số 01 có dựng 01 xe máy điện nhãn hiệu Sunra, sơn màu cam, biển số 29MĐ2 – 016.76 của sinh viên thuê trọ. Quan sát thấy cửa không khóa, không có người, K dựng xe mô tô ngoài ngõ bảo H đứng ngoài canh giới để K vào lấy xe, H đồng ý, K đi vào trong sân đến dắt chiếc xe máy điện ra chỗ H đưa và bảo H dắt xe máy điện ra đường, còn K điều khiển xe mô tô của K đi trước. Khi H đang dắt chiếc xe máy điện K đưa ra đầu ngõ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ báo cho Công an đưa về trụ sở Công an phường K, thành phố T làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG-HĐĐG ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá tài sản chiếc xe máy điện nhãn hiệu Sunra, sơn màu cam, biển số 29MĐ2-016.76 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTPTB ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Khúc Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Khúc Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt Khúc Thị H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Không áp dụng

hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu 01 kim kim loại, kích thước 47 x 13 cm. 01 ba lô vải màu đen, kích thước (40x 30) cm để tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Khúc Thị H khai và thừa nhận khoảng 19 giờ 50 phút ngày 04/10/2020 tại ngõ 455, đường L, tổ 15, phường K, thành phố T bị cáo đã bị quần chúng nhân dân bắt quả tang trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Sunra, sơn màu cam, biển số 29MD2 - 016.76 như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả, bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tụng đã tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, biên bản trích xuất camera, kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG - HĐĐG ngày 08/10/2020 và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 04/10/2020 tại số nhà 01, ngách 21, ngõ 455, đường L, tổ 15, phường K, thành phố T, Khúc Thị H bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Sunra, biển số 29MD2- 016.76 có trị giá 4.000.000 đồng của chị La Hồng Ng là sinh viên thuê trọ. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm tài sản quyền sở hữu của người Kc được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó của Khúc Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người Kc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý bất an, lo lắng cho quần chúng nhân dân nên cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, căn cứ khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự về xóa án tích thì bản án số 63/2009/HSST ngày 20/10/2009 của TAND huyện Th, tỉnh T tính đến ngày phạm tội lần này (04/10/2020) chưa được xóa án tích, còn bản án số 24/2016/HSST ngày 22/4/2016 của TAND huyện Th, tỉnh T đã được xóa án tích, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm) theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bản án số 24/HSST ngày 22/4/2016 của TAND huyện Th, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại hạn chế hậu quả thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất vụ án, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với Vũ Hữu K, sinh năm 1984, trú tại: số nhà 131, đường N, tổ 19, phường K, thành phố T. Căn cứ lời khai của bị cáo H, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu thập trích xuất camera hiện trường vụ án, triệu tập ghi lời khai của K để đấu tranh làm rõ đồng thời tiến hành cho K đối chất với bị cáo Khúc Thị H, nhưng K khai không gặp và không cùng H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện trên vào tối ngày 04/10/2020. Ngoài lời khai bị cáo H không cung cấp được chứng cứ nào Kc nên chưa có căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Vũ Hữu K nên Cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh, điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu trong tình trạng nguyên vẹn, bị hại không có yêu cầu gì Kc nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Sunra, sơn màu cam, biển số 29MĐ2- 016.76 là tài sản bị chiếm đoạt. Kết quả điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của chị La Hồng Ng. Ngày 30/11/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị Ngát là phù hợp. Đối với 01 chiếc kìm bằng kim loại sáng màu, kích thước (47x13)cm, tay bọc nhựa màu xanh dài 12 cm; 01 ba lô vải màu đen, kích thước (40 x30)cm do Khúc Thị H giao nộp cho cơ quan Công an, H khai mang theo nhằm mục đích dùng làm công cụ để trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Khúc Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền Kng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền Kng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Khúc Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Khúc Thị H 01(một) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị La Hồng Ng 01 xe máy điện nhãn hiệu Sunra, sơn màu cam, biển số 29MĐ2- 016.76. Bị hại không yêu cầu gì Kc nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu 01 chiếc kìm bằng kim loại sáng màu, kích thước (47x13) cm, tay bọc nhựa màu xanh dài 12 cm; 01 ba lô vải màu đen, kích thước (40 x30) cm để tiêu hủy.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Khúc Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền Kng cáo: Bị cáo Khúc Thị H có quyền Kng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/01/2021. Bị hại vắng mặt có quyền Kng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn